

Giảng dạy môn Toán lớp 2 tại các trường tiểu học

Ngô Quốc Tế*

*Trường Đại học Trà Vinh

Received: 2/4/2023; Accepted: 8/4/2023; Published: 17/4/2023

Abstract: From the research results “Teaching Grade 2 Mathematics in Primary Schools”; The article presents preliminary research results on theory

Keywords: Teaching Maths, 2nd grade, elementary school

1. Mở đầu

Tiểu học là bậc học nền tảng, chuẩn bị cho HS hành trang kiến thức, kỹ năng ban đầu; hình thành cho HS tính tích cực, tự giác, chủ động và có tư duy sáng tạo, có lòng say mê học tập, có ý chí vươn lên để HS học tiếp các cấp học trên. Đối với chương trình toán Tiểu học, lớp một HS vừa mới chập chững bước vào giai đoạn đầu tiên của việc học môn Toán. HS bước đầu làm quen với các biểu tượng toán học như: Các con số trong toán học, dấu cộng dấu trừ và thực hiện các phép tính cộng trừ không nhớ,... Lên lớp 2 HS bắt đầu làm quen với cộng trừ có nhớ trong phạm vi 100, cộng trừ không nhớ trong phạm vi 100, làm quen và rèn luyện các bảng nhân, bảng chia,... Vì vậy giảng dạy môn Toán lớp 2 cho HS là việc làm hết sức quan trọng và cần thiết.

2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

2.1. Môn Toán lớp 2 ở tiểu học

Môn toán là một môn học KHTN được sử dụng để nghiên cứu các khái niệm số học, hình học, đại số, lý thuyết xác suất và các PP tính toán.

Toán lớp 2 là một phần trong chương trình toán ở tiểu học, tập trung vào việc giảng dạy các kiến thức cơ bản về toán học cho HS lớp 2. Các chủ đề chính trong toán lớp 2 bao gồm: i) Số học; ii) Đo lường; Hình học; Số liệu và tổng quát. Tất cả các chủ đề trên đều giúp HS xây dựng nền tảng toán học vững chắc, chuẩn bị cho các kỹ năng toán học cao cấp hơn trong tương lai.

2.2. Chương trình, SGK môn Toán lớp 2

2.2.1. Nội dung chương trình của toán lớp 2 chủ đề số và phép tính

Nội dung chương trình toán 2 bộ sách Chân trời sáng tạo như sau:

- **Ôn tập và củng cố kiến thức toán lớp 1:** Ôn tập các số từ 1 đến 100

Ôn tập các số trong phép cộng, trừ; **Phép cộng có nhớ trong phạm vi dưới 100;** Phép cộng có tổng đơn vị tròn 10; Phép cộng có tổng đơn vị lớn hơn 10; Hình tứ giác và hình chữ nhật; Bài toán về nhiều hơn, ít hơn

- **Phép trừ có nhớ trong phạm vi 100:** Tìm một

số hạng trong một tổng

Số tròn chục trừ đi một số; Phép trừ với số bị trừ có hàng đơn vị bé hơn hàng đơn vị của số trừ; Tìm số trừ, số bị trừ

- **Phép nhân, phép chia:** Phép nhân, bảng cửu chương từ 2 tới 5; Đường gấp khúc, độ dài của đường gấp khúc; Phép chia cho số từ 2 đến 5; Giờ, phút; Chu vi hình tam giác, tứ giác; Số 1 trong phép nhân, phép chia; Số 0 trong phép nhân, phép chia

- **Các số trong phạm vi 1000:** Hàng đơn vị, chục, trăm, nghìn; So sánh các số tròn trăm; Các số có ba chữ số; So sánh các số có ba chữ số; Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000; Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000

2.2.2. Yêu cầu cần đạt của toán lớp 2 chủ đề số và phép tính

- Làm quen với việc ước lượng số đồ vật theo các nhóm 1 chục.

- Nhận biết được các thành phần của phép cộng, phép trừ.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tế của phép tính.

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.

- Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số.

- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 20.

- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).

- Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép tính (cộng, trừ) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng, đường cong, đường thẳng, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan.

- Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài

các cạnh.

- Thực hiện được việc vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài, dung tích đã học.

- Nhận biết được về “nặng hơn”, “nhẹ hơn”.

- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).

- Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép tính (cộng, trừ) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tế của phép tính. Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản).

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng (ví dụ: tháng Ba có 31 ngày; sinh nhật Bác Hồ là ngày 19 tháng 5).

- Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể, thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi, hoặc xuất phát từ thực tiễn.

- Nhận biết được một ngày có 24 giờ; một giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6.

- Nhận biết được ý nghĩa của phép nhân, phép chia.

- Nhận biết được các thành phần của phép nhân, phép chia.

- Vận dụng được bảng nhân 2 và bảng nhân 5 trong thực hành tính.

- Vận dụng được bảng chia 2 và bảng chia 5 trong thực hành tính. - - Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép tính (nhân, chia) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tế của phép tính.

- Đếm, đọc được các số trong phạm vi 1000

- Nhận biết được số tròn trăm

- Thực hiện được viết số thành tổng của trăm, chục, đơn vị

- Nhận viết được cách so sánh hai số trong phạm

vi 1000

- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 1000).

- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 1000).

- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.

- Nhận dạng được khối trụ, khối cầu thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.

- Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình gắn với việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến hình phẳng và hình khối đã học.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ, có nhớ không quá một lượt) các số trong phạm vi 1000.

- Thực hiện được việc cộng, trừ nhằm các số tròn chục, tròn trăm trong phạm vi 1000.

2.2.3. Hình thức giảng dạy môn Toán lớp 2 ở các trường tiểu học

Tuỳ theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như: Học ở lớp, ở phòng thử nghiệm, ở hiện trường, trong thực tế..., học cá nhân chủ nghĩa, học đôi bạn, học theo cả nhóm, cả lớp đối diện với GV. Cần chuẩn bị tốt về PP đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho người học.

- Hình thức DH theo nhóm: Ưu điểm; Hạn chế:

- Tổ chức học tập cá nhân có thể có các hình thức như sau: Hình thức DH cá nhân; Hình thức DH ngoài lớp học (Ưu điểm; Hạn chế).

2.2.4. Phương pháp giảng dạy môn Toán ở các trường tiểu học

PPDH giải quyết vấn đề: Nét đặc trưng chủ yếu của DH đặt và giải quyết vấn đề là sự lĩnh hội tri thức diễn ra thông qua việc tổ chức cho HS hoạt động đặt và giải quyết các vấn đề. Sau khi giải quyết vấn đề HS sẽ thu nhận được kiến thức mới, kỹ năng mới hoặc thái độ tích cực.

PPDH hợp tác: GV tổ chức cho HS hoạt động trong những nhóm nhỏ để HS cùng thực hiện một nhiệm vụ nhất định trong một thời gian nhất định. Trong nhóm, dưới sự chỉ đạo của nhóm trưởng, HS kết hợp giữa làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác cùng nhau để giải quyết nhiệm vụ được giao.

(3) *PPDH theo hợp đồng:* HS chủ động và độc lập quyết định về thời gian cho mỗi nhiệm vụ/ bài tập

và thứ tự thực hiện các nhiệm vụ/ bài tập đó theo khả năng của mình.

Các dạng hợp đồng học tập

+ Dựa trên mức độ đáp ứng phân hóa HS: Có 3 dạng:

* Hợp đồng gồm các nhiệm vụ giống nhau

* Hợp đồng gồm các nhiệm vụ phân hóa

* Hợp đồng hướng dẫn theo nhóm nhỏ

+ Dựa vào thời gian thực hiện: Có 2 dạng:

* Hợp đồng ngắn hạn (1-2 tiết)

* Hợp đồng dài hạn (1 tuần/1 tháng...)

(4) *PPDH theo nhóm*: DH theo nhóm là DH trong đó GV tổ chức cho HS hoạt động hợp tác với nhau trong các nhóm nhằm đạt được mục tiêu học tập. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước toàn lớp. DH nhóm nếu được tổ chức tốt sẽ phát huy được tính tích cực, tính trách nhiệm; cộng tác làm việc và năng lực giao tiếp của HS.

(5) *PPDH lý thuyết kiến tạo*: Phương pháp này coi trọng vai trò chủ động của người học trong quá trình học tập; việc học tập không phải diễn ra nhờ quá trình chuyên thông tin từ GV hay giáo trình đến bộ não của HS; thay vào đó, mỗi người học tự xây dựng hiểu biết hợp lý mang tính cá nhân của riêng họ.

GV cần nhận thức được kiến thức mà HS đã có được trong những giai đoạn khác nhau để đưa ra những lời hướng dẫn thích hợp. Lời hướng dẫn phải thỏa mãn ba yêu cầu sau: Lời hướng dẫn phải dựa trên những gì mà mỗi HS đã biết; Lời hướng dẫn phải tính đến các ý tưởng toán học của HS phát triển tự nhiên như thế nào.; Lời hướng dẫn phải giúp HS có sự năng động tinh thần khi học toán.

(6) *PPDH thông qua trò chơi học tập (TCHT)*

Sử dụng TCHT để hình thành kiến thức, kỹ năng mới hoặc củng cố kiến thức, kỹ năng đã học. Trong thực tế DH, GV thường tổ chức TCHT để củng cố kiến thức, kỹ năng.

- Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với chủ đề bài học, với đặc điểm và trình độ HS, với quỹ thời gian, với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học, đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS.

- HS phải nắm được quy tắc chơi và phải tôn trọng luật chơi.

- Phải quy định rõ thời gian, địa điểm chơi.

- Trò chơi phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lý để không gây nhàm chán cho HS.

- Sau khi chơi, GV cần cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

(7) *Phương pháp động não*: Động não là PP giúp HS trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một Sự tình nào đó. HS thực

hiện PP này, GV cần đưa ra một hệ thống các thông báo làm tiền đề cho buổi thảo luận.

(8) *PPDH theo dự án*: DH theo dự án là một hình thức DH, trong đó HS dưới sự điều khiển và giúp đỡ của GV tự lực giải quyết một nhiệm vụ học tập mang tính phức hợp không chỉ về mặt lý thuyết mà đặc biệt về mặt thực hành, thông qua đó tạo ra các sản phẩm thực hành có thể giới thiệu, công bố được.

- Nhiệm vụ dự án cần chứa đựng những vấn đề phù hợp với trình độ và khả năng của HS.

- HS được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân.

- Nội dung dự án có sự kết hợp tri thức của nhiều lĩnh vực hoặc môn học khác nhau nhằm giải quyết một vấn đề mang tính phức hợp.

- Các dự án học tập thường được thực hiện theo nhóm, trong đó có sự cộng tác làm việc và sự phân công công việc giữa các thành viên trong nhóm.

- Sản phẩm của dự án không giới hạn trong những thu hoạch lý thuyết; sản phẩm này có thể sử dụng, công bố, giới thiệu.

(9) *Phương pháp tự học*: PPDH tự học là cách thức tác động của GV vào quá trình tự học của HS. GV cần dạy cho HS các vấn đề sau: Dạy cách lập kế hoạch học tập; Dạy cách nghe giảng và ghi chép theo tinh thần tự học; Dạy cách học bài; Dạy cách nghiên cứu

3. Kết luận

Trong giai đoạn hiện nay, đổi mới PPDH là một yêu cầu tất yếu. Mục tiêu cuối cùng của việc đổi mới chính là tích cực hóa hoạt động nhận thức của HS, biến hoạt động nhận thức của người học từ thụ động chuyển sang chủ động và linh hoạt. Chính vì thế, áp dụng những PPDH tích cực là vô cùng cần thiết nhằm hướng tới mục tiêu nâng cao cLDH môn toán ở tiểu học nói chung, toán lớp 2 nói riêng.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018).. *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về ban hành Chương trình GDPT*. Hà Nội

2. Đảng cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị TƯ 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo*. Hà Nội

3. Quốc hội (2019). *Luật giáo dục*. Hà Nội.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013). *Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về quy định đánh giá HS tiểu học*.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). *Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá HS tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT*. Hà Nội